

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/DS-PT
Ngày: 28-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 53/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1958, cư trú tại: KP A, phường Hiệp T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị D, sinh ngày 1959, cư trú tại: Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Đ, là nguyên đơn.

Bà Đ, bà D có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Đ có cho bà D vay tiền tổng cộng là 32.800.000 đồng, cụ thể:

Ngày 25/6/2018 (A1) bà Bùi Thị D vay bà Đ số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 01 ngày 10.000 đồng/1.000.000 đồng.

Ngày 03/7/2018 vay 3.000.000 đồng lãi suất 01 ngày 10.000 đồng/1.000.000 đồng.

Ngày 04/7/2018 vay 4.000.000 đồng, lãi suất 01 ngày 10.000 đồng/1.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2018 (A1), vay 13.300.000 đồng lãi suất 01 ngày 10.000 đồng/1.000.000 đồng.

Các lần vay tiền, bà D trực tiếp nhận tiền và viết giấy mượn tiền. Bà Đ lấy lãi của số tiền vay 13.300.000 đồng 01 ngày 130.000 đồng lấy được 07 ngày tổng cộng 910.000 đồng, không làm giấy. Các khoản vay khác, bà D không đóng lãi.

Sau đó, ngày 30-10-2018, bà D trả cho bà Đ được 7.000.000 đồng tiền gốc của giấy khoản vay ngày 03/7/2018 và ngày 04/7/2018. Bà D còn nợ bà Đ số tiền 25.800.000 đồng. Bà Đ yêu cầu Tòa án buộc bà D trả cho bà Đ số tiền nêu trên, tiền lãi bà Đ nhận của bà D 07 ngày bà Đ đồng ý khấu trừ vào tiền gốc.

Bị đơn - bà Bùi Thị D trình bày: Bà D có vay tiền của bà Đ 02 lần, tổng số tiền 7.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vay 3.000.000, bà Đ lấy tiền lãi trước 10 ngày là 300.000 đồng có làm giấy nợ do bà viết và ký tên tại nhà bà.

Lần thứ hai vay 4.000.000 đồng, bà Đ lấy lãi trước 400.000 đồng.

Bà không vay của bà Đ khoản tiền nào khác. Khi vay thỏa thuận thời hạn vay từ 01 tháng đến 1,5 tháng sẽ trả gốc; tiền lãi thì 10 ngày đóng 01 lần. Bà đã đóng lãi đầy đủ cho bà Đ.

Sau đó, bà bệnh không có tiền đóng lãi nên tiền lãi lên đến 5.500.000 đồng, bà mới làm giấy nợ mới cho bà Đ tổng cộng là 12.500.000 đồng, bà không lấy lại 02 giấy nợ cũ.

Sau khi làm giấy nợ 12.500.000 đồng, bà tiếp tục không đóng lãi cho bà Đ 4 ngày liên tiếp là 520.000 đồng, bà Đ yêu cầu viết lại giấy nợ, công tiền lãi vào thành 13.200.000 đồng nhưng bà Đ đọc cho bà viết thành 13.300.000 đồng.

Từ đó bà và bà Đ thỏa thuận trả góp cho bà Đ 01 ngày 133.000 đồng. Do bà làm thuê cho bà Nguyễn Thị A, nên bà A là người trực tiếp trả tiền cho bà Đ thay bà. Theo đó, bà A trả cho bà Đ được 3,5 tháng tiền góp.

Do bà phải đóng lãi cao cho bà Đ, nên ngày 30-10-2018, tại quán cơm chay, bà A đề nghị với bà Đ là nếu bà Đ đồng ý nhận 7.000.000 đồng tiền gốc

thì bà A sẽ trả thay cho bà D 1 lần hết nợ, nhưng bà Đ yêu cầu phải trả 10.000.000 đồng. Khi đó, bà V có mặt, mới nói với bà Đ là chồng bà V trị bệnh cho bà Đ không lấy tiền nên bà V xin bà Đ cho bà D chỉ phải trả 7.000.000 đồng; sau khi bà Đ đồng ý thì bà A trực tiếp đưa 7.000.000 đồng cho bà Đ, có nhiều người chứng kiến. Sau đó, bà không lấy lại các giấy nợ cũ nên nay bà Đ khởi kiện đòi bà trả số tiền vay 25.800.000 đồng bà không đồng ý.

Người làm chứng, bà Nguyễn Thị A, trình bày: Do bà D làm thuê cho bà nên bà biết việc bà D vay bà Đ số tiền 7.000.000 đồng; bà là người trực tiếp đóng lãi cho bà Đ rồi trừ vào tiền lương của bà D (mỗi tháng bà trả lương 4.000.000 đồng). Có thời gian bà D bệnh không đi làm nên không trả được tiền lãi, bà Đ cộng tiền lãi vào gốc thành số tiền 12.500.000 đồng, và cuối cùng là 13.300.000 đồng. Từ đó, mỗi ngày bà đóng lãi cho bà Đ là 133.000 đồng. Thấy bà D khó khăn, lại phải đóng lãi cao nên bà và bà V đề nghị bà Đ cho bà D chỉ phải trả lại tiền gốc 7.000.000 đồng, bà Đ đồng ý nên bà đưa cho bà Đ 7.000.000 đồng và gút lại là bà D không còn nợ tiền của bà Đ trước sự chứng kiến của nhiều người. Do bà D không lấy lại các giấy nợ nên bà Đ mới khởi kiện bà D.

Người làm chứng: Bà Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị Thùy L, bà Chi Thị Kim C trình bày: Có chứng kiến việc bà D trả tiền cho bà Đ, bà A là người trực tiếp đưa tiền cho bà Đ, bà A gút lại là bà D không còn nợ tiền gì của bà Đ, nhưng do bà D không lấy lại các giấy nợ nên bà Đ khởi kiện bà D.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 53/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Bùi Thị D số tiền 25.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, bà Phạm Thị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm, buộc bà D trả số tiền 25.800.000 đồng cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà D không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bà Đ:

[2] Bà Đ cho rằng có cho bà D vay tổng số tiền 32.800.000 đồng, đã trả 7.000.000 đồng còn nợ 25.800.000 đồng. Bà D thừa nhận chỉ vay bà Đ số tiền 7.000.000 đồng và đã trả xong.

[3] Xét quá trình giao dịch, các đương sự đều xác định bà A là người trực tiếp trả tiền lãi thay cho bà D, mỗi ngày trả tiền lãi 133.000 đồng phù hợp với số tiền gốc bà D xác nhận với bà Đ và viết giấy nợ vào ngày 08-8-2018. Do đó, lời trình bày của bà Đ cho rằng và Dung còn nợ tiền gốc 25.800.000 đồng là không có căn cứ.

[4] Bà Đ thừa nhận bà A là người trực tiếp trả số tiền 7.000.000 đồng cho bà nhưng trả số tiền vay trước đó, không phải số tiền còn nợ. Tuy nhiên, bà A và những người làm chứng đều xác định ngày 30-10-2018, giữa bà D và bà Đ đã thống nhất nợ gốc 7.000.000 đồng và thanh toán xong thì không còn nợ nhau theo đề nghị của bà A và bà Chi. Lời trình bày của bà D là phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng. Bà Đ cũng thừa nhận tại phiên tòa việc gút nợ đúng như bà D và những người làm chứng trình bày, bà Đ cho rằng không đồng ý với thỏa thuận đó nhưng vẫn đồng ý nhận số tiền 7.000.000 đồng từ bà A là không phù hợp với thực tế. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đ được miễn án phí phúc thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Đ.

- Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 53/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019, của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Bùi Thị D số tiền 25.800.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ, phúc thẩm: Bà Phạm Thị Đ là cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí dân sự sơ, phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Hồng Mai

